TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH CỬU** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2023/HNGĐ-ST
Ngày 10 - 3 - 2023.
V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU - TỈNH ĐỒNG NAI

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lưu Trung Chiến.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Hoa

Bà Nguyễn Ngọc Cúc

- ***Thư ký phiên toà***: Ông Phan Quyết Tâm - Thư ký Toà án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên toà:*** Bà Thái Thị Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 538/2022/TLST- HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2022, về việc *"Ly hôn, Tranh chấp về nuôi con"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 30 tháng 01 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 20/2023/QĐST-HNGĐ ngày 20/02/2023 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị L, sinh năm 1985;

Trú tại: tổ 9, ấp 4, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

Bị đơn: Anh Lê Chí A, sinh năm 1984;

Trú tại: tổ 9, ấp 4, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

(anh A và chị L vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* ***Trong đơn khởi kiện, quá trình chuẩn bị xét xử nguyên đơn chị Trần Thị L trình bày:***

Chị và anh Lê Chí A tự nguyện chung sống với nhau có đăng ký kết hôn và được UBND xã Mỹ Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa cấp giấy chứng nhận kết hôn số: 05 ngày 05/3/2007.

Trong quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, không còn tôn trọng lẫn nhau và xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, anh A đã đi ngoại tình rời bỏ gia đình, không quan tâm lo cho vợ con. Anh A đã bỏ nhà đi từ tháng 4/2022 đến nay và anh, chị cũng ly thân từ đó đến nay. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị xin được ly hôn với anh A.

Về con chung: Có 03 con chung tên là Lê Thị Như Q, sinh ngày 14/11/2007, Lê Thủy T, sinh ngày 15/3/2015 và cháu Lê Như Bảo N, sinh ngày 22/8/2017 hiện tại các cháu đang sống với chị L, do chị trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị xin được chăm sóc nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh A cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* ***Bị đơn anh Lê Chí A không có lời khai tại tòa:***

* ***Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu phát biểu ý kiến***:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ tố tụng.

Về đường lối giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Tòa án chấp nhận cho chị Trần Thị L được ly hôn với anh Lê Chí A.

Về con chung: Giao 03 con chung tên là Lê Thị Như Q, sinh ngày 14/11/2007, Lê Thủy T, sinh ngày 15/3/2015 và Lê Như Bảo N, sinh ngày 22/8/2017 cho chị L trực tiếp trông nom nuôi dưỡng.

Tạm thời anh A không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa giải quyết và nợ chung đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí: Buộc chị L phải nộp án phí ly hôn theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] ***Về tố tụng dân sự*****:**

1.1. Căn cứ Điều 28; 35; 39 của Bộ luật tố tụng dân sự quy định căn cứ vào nơi cư trú của bị đơn, vụ án trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu.

1.2. Anh Lê Chí A được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Chị L có đơn xin vắng mặt khi xét xử. Căn cứ khoản 1, điểm b, khoản 2, Điều 227 Bộ luật tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt chị L và anh A.

[2] ***Về nội dung vụ án*****:**

2.1. Về quan hệ hôn nhân giữa chị Trần Thị L và anh Lê Chí A là hợp pháp vì hai bên tự nguyện, được cấp có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận kết hôn theo đúng quy định, nên được pháp luật bảo vệ.

2.2. Yêu cầu của chị L xin được ly hôn với anh A. Vì chị L cho rằng cuộc sống của vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, anh A đi ngoại tình dẫn đến gia đình mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Xét thấy mâu thuẫn giữa anh, chị là trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, không thể hàn gắn đoàn tụ được, nên cho chị L được ly hôn với anh A là phù hợp với quy định của pháp luật.

2.3. Đối với anh Lê Chí A đã được tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt, không có lý do. Vì vậy việc vắng mặt của anh A được coi như anh A tự tước bỏ quyền trình bày tại tòa.

2.4. Về con chung: Chị L xin được nuôi dưỡng con chung là cháu Lê Thị Như Q, sinh ngày 14/11/2007, cháu Lê Thủy T, sinh ngày 15/3/2015 và cháu Lê Như Bảo N, sinh ngày 22/8/2017 vì hiện tại cháu Q, cháu T và cháu N đang được chị L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng phù hợp với nguyện vọng của con chung là xin được ở với mẹ. Theo chị L trình bày anh A đã đi ngoại tình và bỏ rơi mẹ con chị, do không có lời khai của anh A, để đảm bảo quyền lợi cho cháu Q, cháu T và cháu N, nên giao cho chị L được quyền nuôi dưỡng con chung là phù hợp với nguyện vọng của con chung và phù hợp với quy định của pháp luật.

2.5. Về cấp dưỡng nuôi con chị L không yêu cầu anh A cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét

2.6. Về tài sản chung: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

2.7. Nợ chung: Chị L khai không có, không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3]. ***Về án phí sơ thẩm***: Buộc chị L phải nộp 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn được trừ vào phần tạm ứng án phí đã nộp.

[4]. Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28; 35; 39; 147; khoản 1, điểm b, khoản 2, Điều 227; 269; 271; 273; 278; 280 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56; 81; 82; 83; 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 91 Luật hôn nhân gia đình năm 2000; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc

hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. ***Về quan hệ hôn nhân***: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Cho chị Trần Thị L được ly hôn với anh Lê Chí A.

2. ***Về con chung:***

- Giao cháu Lê Thị Như Q, sinh ngày 14/11/2007, cháu Lê Thủy T, sinh ngày 15/3/2015 và cháu Lê Như Bảo N, sinh ngày 22/8/2017 cho chị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng.

- Tạm thời anh A không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Anh Lê Chí A có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở anh A thực hiện quyền này. Vì quyền lợi của con, khi cần thiết các bên có quyền làm đơn yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

3. ***Về tài sản chung:*** Không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

4. Về nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trần Thị L phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu số 0004672 ngày 04/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu, chị L đã nộp đủ.

6. Chị Trần Thị L và anh Lê Chí A có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tống đạt hợp lệ./.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Vĩnh Cửu;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- UBND xã Mỹ Lộc;
- Chi cục THADS H Vĩnh Cửu;
- Lưu: Hồ sơ, Lưu trữ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lưu Trung Chiến